Thứ Tư, Ngày 10 Tháng 5 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Thận trọng đi lên"

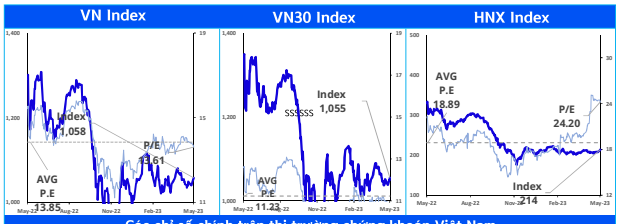
▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Sắc xanh tiếp tục giành phần thắng trong rổ VN30 với 18 mã tăng, 8 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.49 điểm (+0.43%), đạt 1,058.26 điểm; HNX-Index tăng 1.94 điểm (+0.92%), đạt 213.89 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.16 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 650.68 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 27.50 tỷ đồng, tập trung ở CTG.

▶ GVR (+4.33%), MWG (+2.77%), SHB (+3.57%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GAS (-0.96%), VCB (-0.33%), HPG (-0.46%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch tăng trong phiên hôm nay. Xây dựng và vật liệu, Bán lẻ, Hóa chất là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VGC, PSH, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX tăng 4.49 điểm với thanh khoản cải thiện, cao nhất trong vòng 14 phiên gần nhất. Các mã cổ phiếu có vốn hoá vừa và nhỏ đang có ưu thế hơn về giá. Nhóm bất động sản hút tiền khi có nhiều tin tích cực về các dự án đang bị vướng pháp lý. Về mặt kỹ thuật, động lượng giá của chỉ báo MACD vẫn đang cho tín hiệu tích cực cắt lên và hướng về miền dương; áp lực bản giảm dần từ 26/4 . Chỉ báo RSI đang thể hiện xu hướng đi lên nhưng vẫn nằm giữa vùng quá mua và quá bán. Thị trường đóng cửa với nến xanh trên MA 20 cũng là 1 tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng vì tâm lý dao dịch vẫn đang bị áp lực từ tin tức thế giới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,058	0.4	-0.7	-18.2	14.3	1.6	4,203,301
VN30 Index	1,055	0.5	-2.1	-21.6	11.7	1.6	3,032,017
VN Midcap	1,361	1.0	1.3	-21.1	12.0	1.3	734,692
VN Smallcap	1,219	1.2	4.3	-27.3	21.3	0.9	232,466
HNX Index	214	0.9	0.9	-35.2	26.0	1.2	247,316
UpCom	79	0.6	1.1	-20.4	12.1	1.6	980,527

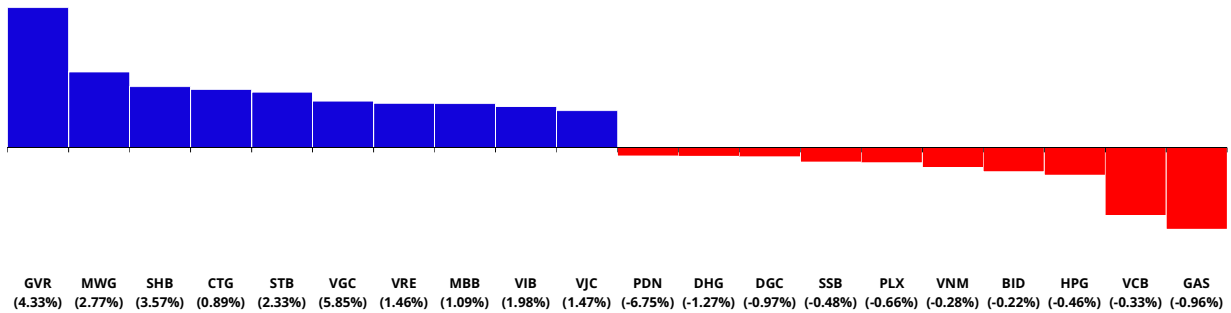
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	2.6	-2.3	-5.9	0.6	15.3	2.3	78,951
Bảo hiểm	0.2	-4.4	1.0	-22.7	18.3	1.6	45,952
Bất động sản	0.7	-1.5	1.3	-37.7	14.0	1.5	757,287
CNTT	0.4	-1.2	2.9	-5.4	16.7	3.2	99,151
Dầu khí	-0.6	2.0	42.7	-5.9	41.5	2.5	60,111
Dịch vụ tài chính	1.1	2.7	29.1	-11.6	19.5	1.3	121,184
Tiện ích	-0.3	-1.4	0.8	-9.8	11.4	2.0	305,733
Du lịch và Giải trí	1.4	-4.6	-10.7	-29.1	n.a	8.8	90,881
Hàng & DV CN	-0.3	-0.9	3.8	-14.9	11.3	1.5	118,527
Hàng CN & Gia dụng	-0.1	0.2	-6.5	-16.3	10.3	1.7	48,484
Hóa chất	2.1	1.7	3.9	-34.7	6.3	1.2	136,073
Ngân hàng	0.4	-0.4	10.8	0.2	8.2	1.6	1,615,110
Ô tô và phụ tùng	1.2	1.6	5.3	-22.7	11.4	0.9	18,872
Tài nguyên Cơ bản	-0.2	4.1	19.7	-33.0	22.1	1.2	167,651
Th.phẩm & Đồ uống	0.1	-3.8	-7.8	-16.5	20.0	3.0	458,841
Truyền thông	-1.2	-3.4	36.0	-23.1	16.4	0.9	1,198
Xây dựng và Vật liệu	2.8	3.8	20.3	-19.0	15.4	1.1	94,257
Y tế	-1.8	12.4	12.6	-1.3	14.0	2.1	34,325

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	0.1	0.4	-0.8	-1.8	-1.7	-2.1
USD/JPY	135	0.0	0.4	1.2	2.9	3.1	3.7
USD/CNY	7	0.1	0.2	0.6	1.6	0.4	2.8
KRW/USD	1,325	0.1	-1.0	0.4	4.7	4.7	3.8
EUR/USD	1	0.1	1.0	-0.8	-2.5	-2.2	-3.8
USD/VND	23,472	0.0	0.1	0.1	-0.4	-0.7	2.3
Dầu Thô	73	-1.5	5.8	-9.0	-9.0	-9.6	-27.3
Xăng	237	-4.4	2.1	-15.6	-5.3	-3.6	-33.1
Khí đốt	2	-0.6	3.8	3.7	-10.4	-49.7	-69.5
Than	169	-0.4	-9.9	-12.8	-25.1	-58.2	-55.2
Vàng	2,030	-0.2	-0.5	1.9	8.8	11.3	10.4
Thép cuộn	3,902	-0.6	-1.7	-8.5	-7.1	-5.9	-21.2

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Tri Vo
☎ (84-28) 90 992- 6972
✉ tri.vm@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) PVN vừa công bố kết quả kinh doanh 4 tháng đầu năm vượt cao so với kế hoạch và tích cực hơn so với đà suy giảm của giá dầu. Trong đó, tổng doanh thu toàn tập đoàn ước đạt 262,200 tỷ đồng, vượt 21% kế hoạch 4 tháng và giảm 10% so với kết quả cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 18,200 tỷ đồng, vượt 77% kế hoạch 4 tháng và tương đương 52% mục tiêu cả năm 2023. Ước tính trong tháng 4, PVN lãi trước thuế 4,600 tỷ đồng.

2) DGC – Hóa chất: Hoá chất Đức Giang đã công bố BCTC hợp nhất quý I với 2,483 tỷ đồng doanh thu thuần, 823 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 32%, 45% so với quý I/2022. Nguyên nhân do sản lượng tiêu thụ và giá bán một số mặt hàng giảm, trong khi sức mua trên thị trường trong nước và thế giới đều giảm. Năm 2023, công ty đặt mục tiêu doanh thu 11,075 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3,000 tỷ đồng. Sau ba tháng, công ty mới hoàn thành 22% chỉ tiêu doanh thu và hơn 27% kế hoạch lợi nhuận năm.

3) SHI – Sản xuất: Q1/2023 SHI ghi nhận doanh thu thuần gần 2,218 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do giá vốn tăng cao hơn doanh thu (tăng 27%) khiến lãi gộp chỉ thu hơn 200 tỷ đồng, tăng nhẹ 3%. Biên lãi gộp thu hẹp từ 11% xuống còn 9%. Như vậy, SHI lãi ròng gần 17 tỷ đồng, tăng gần 19% so với quý 1/2022. Mặc khác, SHI mua lại 28 tỷ đồng trong số 238 tỷ đồng đang lưu hành của lô trái phiếu SHIH2124001. Khối lượng còn lại sau khi mua lại là 210 tỷ đồng.

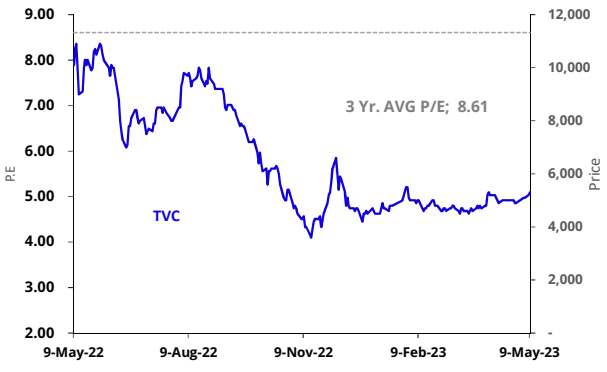
4) TAR – Thực phẩm: Q1/2023 với doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 897 tỷ đồng, giảm sút 60 tỷ đồng so với cùng kỳ. Lợi nhuận khác của công ty cũng "tụt dốc" chỉ đạt 310 triệu đồng. So với con số 4 tỷ của năm trước, lợi nhuận khác của năm nay đã giảm hơn 92%. Sau khi trừ đi các chi phí, Trung An chỉ thu về 8.4 tỷ đồng tiền lãi (giảm 68.6% y/y). Giải trình về sự suy giảm này, Trung An cho biết nguyên nhân chủ yếu là do chi phí lãi vay kỳ này cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

5) APH – Sản xuất: APH báo lãi quý I/2023 đạt 35.3 tỷ đồng, giảm 57% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó lỗ sau thuế công ty mẹ hơn 7 tỷ đồng, cùng kỳ ghi nhận lãi 20 tỷ đồng. Công ty giải trình lãi hợp nhất giảm sâu do chi phí nguyên liệu đầu vào cao hơn so với cùng kỳ. Đồng thời, doanh thu từ dự án bất động sản KCN mới chưa được ghi nhận trong quý I/2023 dẫn đến lợi nhuận giảm so với cùng kỳ. Đến cuối tháng 3, APH nợ trái phiếu 1,255 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt – TVC

TVC – Tài chính: CTCP Tập đoàn Quản lý tài sản Trí Việt công bố kết quả kinh doanh quý 1/2023 với doanh thu giảm 76% so với cùng kỳ trong bối cảnh doanh thu môi giới chứng khoán và cho vay margin giảm mạnh. Tuy nhiên, nhờ hoàn trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán gần 83 tỷ đồng nên sau cùng TVC báo lãi sau thuế hơn 80 tỷ - gấp 2.7 lần cùng kỳ. Đây cũng là khoản lãi tích cực nhất của công ty kể từ đầu năm 2022 (quý 2 lỗ 288 tỷ, quý 4 lỗ thêm 123 tỷ đồng). Nợ phải trả đến cuối quý ở mức 131 tỷ đồng - giảm 36% so với đầu năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/9/2023	5/10/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	89.7	2	2	1	
2	Công nghệ Thông tin	43.9	63	86	60	
3	Hóa chất	38.3	285	472	341	
4	Ngân hàng	36.7	1,166	1,772	1,297	
5	Xây dựng và Vật liệu	32.3	617	787	595	
6	Bảo hiểm	22.9	17	30	25	
7	Bán lẻ	21.3	150	231	190	
8	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	89	114	95	
9	Du lịch và Giải trí	12.9	41	66	59	
10	Bất động sản	11.6	1,945	2,534	2,271	
11	Ô tô và phụ tùng	10.8	105	131	118	
12	Dịch vụ tài chính	7.8	1,103	1,488	1,381	
13	Thực phẩm và đồ uống	6.9	501	749	700	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.4	333	447	429	
15	Tài nguyên Cơ bản	-12.1	1,117	613	697	
16	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15.2	159	154	181	
17	Dầu khí	-24.4	272	102	135	

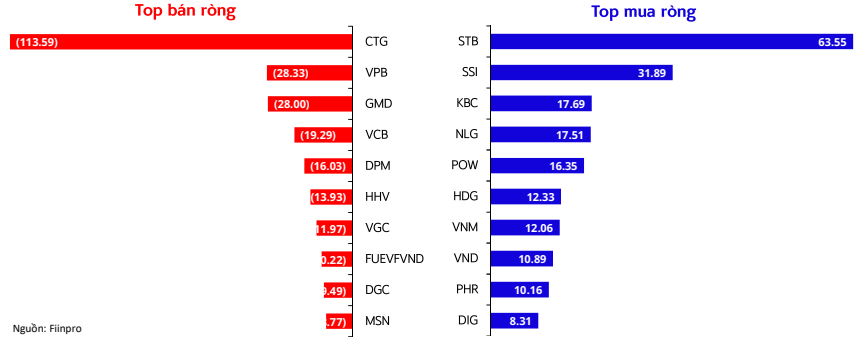
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	14,300	6.7	5.9	12.2	123	488.2	
STB	Sacombank	Ngân hàng	26,350	2.3	4.2	17.1	93	380.0	
SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng	11,600	3.6	3.6	16.6	127	273.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	15,300	1.7	2.7	13.3	73	287.3	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	22,500	1.1	4.4	27.1	35	428.3	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	16,850	4.3	8.4	22.1	280	127.7	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	34,500	2.7	2.4	9.9	211	132.7	
SCR	Sacomreal	Bất động sản	7,800	4.4	2.4	41.8	157	113.1	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	8,050	3.5	5.6	-12.1	78	153.0	
HHV	Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	Xây dựng và Vật liệu	13,400	1.5	4.3	42.3	127	115.6	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	20,650	2.0	0.7	8.7	104	125.6	
LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	14,050	0.4	0.4	7.3	88	134.5	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	37,100	5.8	11.2	9.8	170	96.8	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	28,250	0.9	-2.1	3.7	56	155.5	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	27,800	1.5	0.4	5.7	91	109.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	16,850.0	4.3	8.4	22.1	7.3	16.85	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	8,430.0	3.1	6.0	0.4	5.1	8.43	
TGG	Louis Capital	Xây dựng và Vật liệu	3,960.0	5.6	10.0	7.6	10.9	3.96	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	4,250.0	6.8	10.1	21.4	9.5	4.25	
AAT	Tiên Sơn Thanh Hóa	Hàng cá nhân & Gia dụng	5,390.0	5.5	7.6	8.7	7.0	5.39	
ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	4,260.0	2.9	5.7	5.2	5.6	4.26	
DLG	Đức Long Gia Lai	Tài nguyên Cơ bản	2,470.0	6.9	9.8	13.3	9.2	2.47	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	7,820.0	2.6	2.4	-7.8	2.6	7.82	
HID	Halcom Vietnam	Xây dựng và Vật liệu	3,070.0	2.7	6.2	1.0	5.0	3.07	
TNI	Tập đoàn Thành Nam	Tài nguyên Cơ bản	2,820.0	3.3	4.1	-11.3	4.2	2.82	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/10/2023	648.1	678.4	-30.3
5/9/2023	652.3	882.2	-229.8
5/8/2023	758.4	770.9	-12.6
5/5/2023	563.6	739.2	-175.6
5/4/2023	872.8	1,198.2	-325.3
4/28/2023	1,056.0	887.5	168.5
4/27/2023	602.6	901.1	-298.5
4/26/2023	3,469.4	3,421.9	47.4
4/25/2023	775.4	915.9	-140.6
4/24/2023	1,244.6	1,003.6	241.0
4/21/2023	611.7	841.3	-229.7
4/20/2023	564.8	511.7	53.1
4/19/2023	534.0	1,021.5	-487.6
4/18/2023	828.9	690.3	138.6
4/17/2023	789.8	583.0	206.8
4/14/2023	573.5	791.4	-218.0

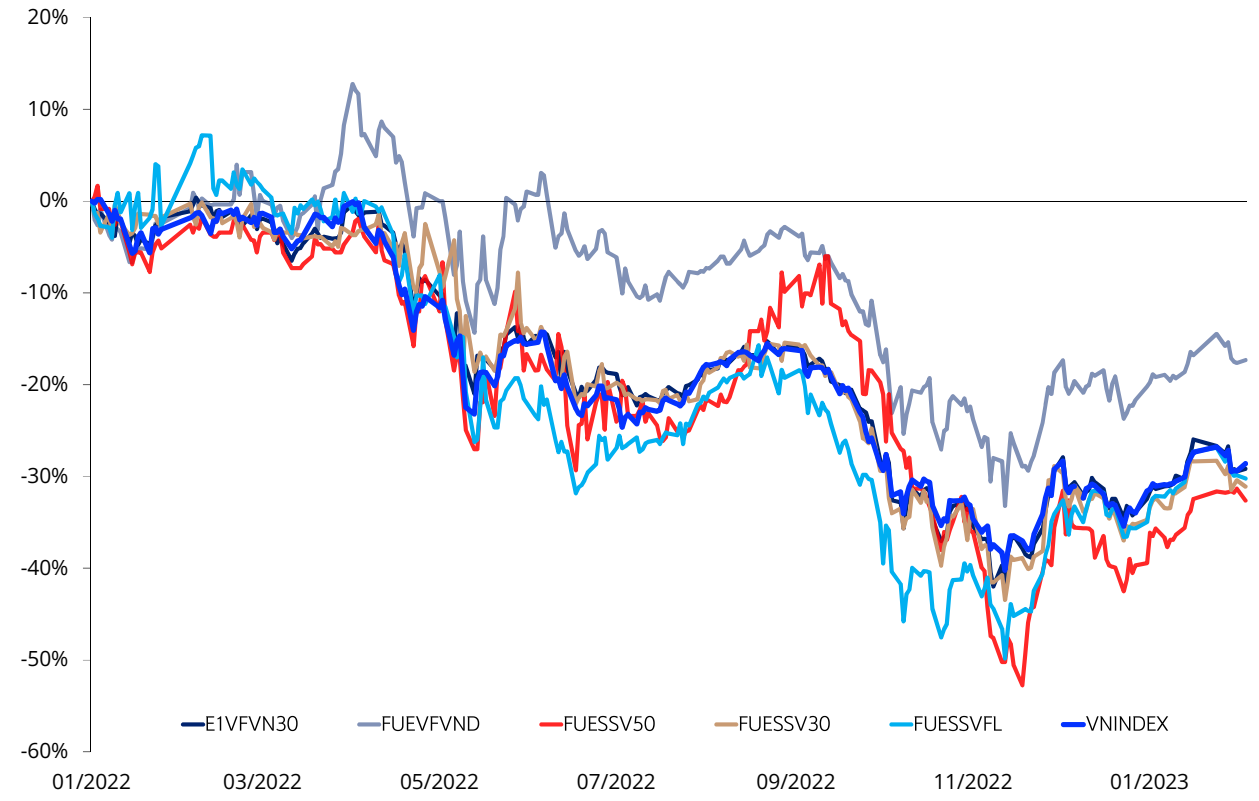
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,020	0.1%	-2.0%	4.0%	254,800	4.6	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,300	0.6%	-2.4%	-0.4%	625,800	13.9	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	16,010	-3.4%	2.3%	14.0%	11,700	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	12,940	0.0%	-1.8%	3.7%	104,000	1.4	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,500	-1.2%	0.8%	4.9%	36,800	0.3	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,410	0.5%	-2.5%	2.6%	15,600	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,910	1.0%	-1.8%	3.9%	51,500	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,250	0.3%	-2.1%	9.9%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,450	0.3%	-2.0%	4.4%	3,900	0.0	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,150	1.3%	-0.5%	12.5%	191,500	3.1	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,380	-0.4%	-1.9%	3.3%	58,900	0.8	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	352.2	0.2	-9.3	-21.7	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	780.4	-6.4	-16.3	-16.2	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.6	0.0	0.0	-17.5	46.3	1.0	1.50	1.5	10.4	48.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.1	0.5	-24.8	34.8	0.9	1.63	1.6	10.6	62.6
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-21.6	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	12.9	0.0	-4.9	-20.2	35.2	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.0	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	1.07	1.2	7.4	70.2
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.3	-20.9	26.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.5	-1.5	-6.7	-12.7	38.4	0.9	1.01	1.2	7.5	83.0
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-26.8	31.0	0.9	1.64	1.5	11.8	43.5

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.